

Số: 772/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 778/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/11/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

1-Anh Kim Hoàng A, sinh ngày 0x/0x/19xx; Căn cước công dân số 00109200xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 1x/0x/20xx; HKTT: số 1x đường N, phường C, thành phố H; Nơi ở: số x ngõ 3x phố H, phường B, thành phố H.

2- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày xx/0x/19xx; Căn cước công dân số 03119700xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 2x/0x/20xx; HKTT: thôn 1x đường C, Đặc khu C, thành phố H; Nơi ở: Tổ dân phố 1x, Đặc khu C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Kim Hoàng A và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 0x/0x/20xx, số xx/20xx tại UBND phường T, quận H, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Kim Hoàng A và chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 21/11/2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Kim Hoàng A và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là cháu Kim Bảo C, sinh ngày 2x/0x/20xx và cháu Kim Bảo Q, sinh ngày 2x/1x/20xx. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận anh Hoàng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Kim Bảo C và Kim Bảo Q. Chị H tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 (Năm triệu đồng)/ 01 tháng/ 02 con kể từ tháng

11/2025 đến khi cháu Kim Bảo C và Kim Bảo Q trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Kim Hoàng A và chị Nguyễn Thị Thu H không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Kim Hoàng A và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Kim Hoàng A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Kim Hoàng A và chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Kim Hoàng A và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là cháu Kim Bảo C, sinh ngày 2x/0x/20xx và cháu Kim Bảo Q, sinh ngày 2x/1x/20xx. Giao cháu Kim Bảo C và cháu Kim Bảo Q cho anh Kim Hoàng A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thu H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 (Năm triệu đồng)/ 01 tháng/ 02 con kể từ tháng 11/2025 đến khi cháu Kim Bảo C và Kim Bảo Q trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Kim Hoàng A và chị Nguyễn Thị Thu H không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Kim Hoàng A và chị Nguyễn Thị Thu H không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Kim Hoàng A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0017xxx ngày 20/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (KV1).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt